

Bản án số: **360** /2023/HS-PT

Ngày: 28/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hà - *Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm đã thụ lý số 48/2023/TLPT-HS ngày 16/01/2023 đối với bị cáo: Chu Thị H, Lê Văn D, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th do có kháng cáo của các bị cáo trên đối với Bản án số 134/2022/HSST ngày 14/09/2022 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội:

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Chu Thị H, sinh năm 1974, tại Hà Nội; HKTT: Số 432 đường AC, phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 50, Cụm 8, phường PT, quận TH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; CH: Phạm H H (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 1996; Tiền án: 01 (*Bản án số 38/2005/HSST ngày 11/5/2005 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (bị cáo nộp 100.000 đồng tiền phạt và 50.000 đồng án phí ngày 25/8/2020; ngày 31/12/2020, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ ra Quyết định miễn thi hành án số 01/2020/QĐ- MTHA đối với số tiền còn lại; ngày 12/7/2021, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án số 13/QĐ-CCTHADS đối với số tiền còn lại của bị cáo – chưa xóa án tích);* Tiền sự: không có; Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 28/10/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn D (tên gọi T), sinh năm 1970, tại Hà Nội; HKTT: Tổ 10, Cụm 1, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị H; Có 02 con (sinh năm 1999, 2001); Tiền án: 02 (*Bản án số 458/1996/HSPT*

ngày 12/9/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội về tội Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/1997 - chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm; Bản án số 02/HSST ngày 13/01/1999 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xác định bị cáo tái phạm và xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, trị giá tài sản trộm cắp 3.700.000đồng - chưa nộp án phí hình sự, chưa nộp án phí dân sự, chưa bồi thường cho bị hại); Tiền sự: không; Nhân thân: có 04 lần bị xử lý hành chính đã hết thời hiệu (Tháng 10/2000, Công an phường Xuân La xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Tháng 4/2001, Công an phường Xuân La xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Tháng 11/2001, Công an phường Xuân La xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Tháng 2/2002, bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc); Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 28/10/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Thị T, sinh năm 1959, tại Hà Nội; HKTT: Số 41 đường HH, phường PT, quận HK, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ 50, cụm 8, phường PT, quận TH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); CH: Nguyễn Văn Th; Có 03 con: Lớn sinh năm 1982, bé sinh năm 1989; Tiền án: 01 (Bản án số 43/HSST ngày 31/5/2000 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” - nộp án phí hình sự và tiền phạt ngày 13/12/2021); Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 28/10/2021; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961, tại Hà Nội ; HKTT: Tổ 27, Cụm 4, phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị G (đã chết); CH: Khương Văn T; Có 04 con: Lớn sinh năm 1983, bé sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: 01 (Bản án số 65/2006/HSST ngày 19/5/2006 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”); Tiền sự: không; Nhân thân: 01 lần bị xử lý hành chính (Năm 2015, Công an phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc); Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 28/10/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

*** Các bị cáo khác trong cùng vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị:**

- Chu Thanh Hn, sinh năm 1980; HKTT 44 ngõ 394 đường LLQ, phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội; Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

- Lê Trọng Tn, sinh năm 1963; HKTT: Tổ 50 Cụm 8, phường PT, quận TH, Hà Nội; Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/10/2021, Chu Thị H rủ mọi người đến nhà trọ tại địa chỉ số 65, ngõ 42, đường ADV, tổ 50, cụm 8, phường PT, TH, Hà Nội để ăn uống. Nguyễn Thị Th, Lê Văn D, Phạm Thị T và anh Vũ Văn N (Sinh năm: 1980 - HKTT: thôn GC, xã ĐS, huyện NT, Nam Định) đồng ý và đã đến ăn cơm cùng H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Trọng Tn sang nhà H thấy mọi người đã ăn xong, đang ngồi uống nước, H, Th, D, T, Tn cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây.

Các bị cáo quy định hình thức đánh bạc và mức độ sát phạt như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, lấy ra 36 quân bài từ Át, 2, 3... đến 8, 9, người cầm chương sẽ chia bộ bài cho mỗi người chơi 3 quân bài. Người chơi sẽ so tổng số điểm của 3 quân bài với người cầm chương, cách tính theo thang điểm 10, thứ tự chất lớn hơn là Dô, Cơ, Tép, Bích, ai được điểm cao thì thắng. Người nào được 10 điểm sẽ được cầm chương. Mức đặt cược tối thiểu là 20.000 đồng, không quy định mức đặt tối đa.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Chu Thanh Hn đến nhà H cũng tham gia đánh bạc cùng. Trong quá trình đánh bạc, Th và D đánh chung một cửa, tiền đánh bạc do Th bỏ ra. D và Th thay nhau lên bài, tính điểm và so điểm với người làm chương. Vị trí ngồi như sau: Tn ngồi sát phía cửa ra vào, bên phải Tn lần lượt là D, Th, T, H, Hn. Đến 22 giờ ngày 22/10/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội phối hợp với Công an phường Phú Thượng tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà tại địa chỉ số 65, ngõ 42, đường An Dương Vương, tổ 50, cụm 8, phường PT, quận TH, thành phố Hà Nội phát hiện và bắt quả tang Chu Thị H, Lê Trọng Tn, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th, Chu Thanh Hn, Lê Văn D đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây, thu giữ trên chiếu bạc 3.500.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

- Thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) bộ bài tú lơ khơ.

- Thu giữ của Chu Thanh Hn: 01 chiếc túi xách màu đen trên chiếu bạc trước mặt Chu Thanh Hn, bên trong có số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);

- Thu giữ của Nguyễn Thị Th: 01 chiếc túi xách có dây đeo màu xanh đen trên chiếu bạc trước mặt Nguyễn Thị Th bên trong có số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Chu Thị H sử dụng số tiền 250.000 đồng, Lê Trọng Tn sử dụng số tiền 1.200.000 đồng, Phạm Thị T sử dụng số tiền là 120.000 đồng để đánh bạc.

- Chu Thanh Hn sử dụng số tiền 4.100.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 4.000.000 đồng Hn cất trong túi, để trên chiếu bạc trước mặt Hn. Lúc bắt đầu đánh bạc, Hn đã lấy ra 100.000 đồng để đánh bạc và bị thua 60.000 đồng. Nếu thua hết 100.000 đồng này, Hn sẽ lấy 4.000.000 đồng trong túi xách ra để đánh bạc.

- Nguyễn Thị Th sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, Th đã bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc. Nếu thua hết 500.000 đồng, Th sẽ lấy 4.000.000 đồng trong túi ra để đánh bạc. Số tiền 20.000.000 đồng Th không sử dụng vào việc đánh bạc mà để mua xe máy cho con. Th chơi chung cửa với D. Tiền đánh bạc do Th bỏ ra, D và Th thay nhau lên bài, tính điểm và so điểm với người làm chương.

- Lê Văn D khai đánh chung cửa với Nguyễn Thị Th, D có tham gia đánh bạc, cầm bài tính điểm cho Nguyễn Thị Th. D không có tiền nên chỉ chơi cùng Th một vài ván, tiền thắng thua đều do Th chịu.

Đối với 01 chiếc túi xách thu giữ của Chu Thanh Hn và 01 chiếc túi xách bên trong có số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Th, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho Chu Thanh Hn và Nguyễn Thị Th; Chu Thanh Hn và Nguyễn Thị Th đã nhận lại tài sản, không có ý kiến, đề nghị gì.

Cáo trạng số 13/CT – VKSTH ngày 17 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố các bị cáo Chu Thị H, Lê Văn D, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th, Chu Thanh Hn, Lê Trọng Tn về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2022/HSST ngày 14/09/2022 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã quyết định:*** Tuyên bố các bị cáo Chu Thị H, Lê Văn D, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th, Chu Thanh Hn, Lê Thanh Tn phạm tội Đánh bạc. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn D (tức T); Xử phạt bị cáo Lê Văn D 03 năm tù. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; *(thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo H, T)* Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Chu Thị H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th; Xử phạt bị cáo Chu Thị H 18 tháng tù; Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 12 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 08 tháng tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo trên đều tính từ ngày các bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước đó.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Chu Thanh Hn, Lê Trọng Tn, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, từ ngày 22/9/2021 đến ngày 26/9/2021 các bị cáo Lê Văn D, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Chu Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo; Các bị cáo Chu Thanh Hn, Lê Trọng Tn không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo Chu Thị H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th giữ nguyên kháng cáo của mình, khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, công nhận việc truy tố, xét xử như ở cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Th bổ sung ý kiến xin được hưởng án treo. Bị cáo D vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị cáo D tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, công bố đơn kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Chu Thị H, Lê Văn D,

Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Chu Thị H, Lê Văn D, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

+ Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn D, xử phạt bị cáo D 36 tháng tù.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo H, T), Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo H, T, Th; Xử phạt Chu Thị H 18 tháng tù; Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 12 tháng tù; Xử phạt Nguyễn Thị Th 08 tháng tù.

Thời hạn tù tính đối với các bị cáo từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ đi thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 28/10/2021.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định, bảo đảm về chủ thể kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Văn D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh đối với bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Chu Thị H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp lời khai của người làm chứng, các bị cáo khác trong cùng vụ án đã bị xét xử, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 22/10/2021, tại nhà số 65, ngõ 42, đường An Dương Vương, tổ 50, cụm 8, phường PT, quận TH, thành phố Hà Nội, các bị cáo Chu Thị H, Lê Văn D, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th, Chu Thanh Hn và Lê Trọng Tn đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây ăn tiền, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Tây Hồ phối hợp với Công an phường

Phú Thượng bắt quả tang cùng vật chứng. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 3.500.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định số tiền bị cáo Hn mang theo sẽ được sử dụng vào việc đánh bạc là 4.000.000 đồng; số tiền bị cáo Th mang theo sẽ được sử dụng vào việc đánh bạc là 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý công cộng. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi của mình vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, nhằm hưởng lợi bất chính.

Bị cáo D đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lê Văn D về tội “Đánh bạc”, theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Các bị cáo khác trong vụ án gồm Chu Thị H, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th, Chu Thanh Hn, Lê Trọng Tn tham gia đánh bạc, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo trên về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Chu Thị H, Lê Văn D, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn D, Phạm Thị T, Nguyễn Thị Th có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H kháng cáo xin được hưởng án treo; tại phiên tòa, bị cáo Th bổ sung ý kiến xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo D có 02 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Các bị cáo H, T đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo Th nhân thân cũng đã có 01 lần bị kết án và 01 lần bị xử lý hành chính. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt D 03 năm tù, xử phạt H 18 tháng tù, xử phạt T 12 tháng tù và xử phạt Th 08 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử có xem xét thêm: Trong vụ án này các bị cáo đánh bạc mang tính tự phát, số tiền đánh bạc không lớn. Bị cáo D đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng các tiền án trên đều đã trên 20 năm (từ các năm 1996, 1999), bị cáo chưa được xóa án tích chưa nộp án phí chứ không thuộc trường hợp phạm tội liên tiếp. Các bị cáo H, T mỗi bị cáo cũng đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng các tiền án đó đều cũng đã từ các năm 2000, 2006, do chưa nộp án phí, tiền phạt nên chưa được xóa án tích. Kết quả xác minh thi hành án thể hiện việc các bị cáo D, H, T chưa thi hành xong án phí, tiền phạt cũng có một phần trách nhiệm của cơ quan chức năng trong việc đôn đốc, theo dõi công tác thi hành án.

Ngoài ra, các bị cáo còn được xem xét các tình tiết như sau để giảm nhẹ một phần hình phạt:

Bị cáo D tham gia đánh bạc với vai trò giúp sức, không trực tiếp được thua bằng tiền mà chỉ là người lên bài hộ cho bị cáo Th, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có mẹ già yếu.

Số tiền các bị cáo H, T sử dụng vào việc đánh bạc không lớn (H 250.000 đồng, T 120.000 đồng).

Bị cáo T đã trên 60 tuổi, theo quy định của pháp luật là người cao tuổi, có nhiều bệnh tật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo bị bệnh không có khả năng lao động.

Bị cáo Th nhân thân tuy đã có 01 lần bị kết án vào năm 2006 và 01 lần bị xử lý hành chính, nhưng bản án trên bị cáo đã được xóa án tích, tiền sự cũng đã hết thời hiệu, bản thân bị cáo cũng là người cao tuổi, sức khỏe suy yếu, có nơi cư trú rõ ràng.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy có thể mở lượng khoan H của pháp luật, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo H, D, T, Th, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H, D, T và cho bị cáo Th được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo H phạm tội là tái phạm nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

[2.3] Về các nội dung khác:

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên những người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Chu Thị H, Lê Văn D, Phạm Thị T, và Nguyễn Thị Th. Sửa Bản án số 134/2022/HSST ngày 14/09/2022 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Chu Thị H, Lê Văn D, Phạm Thị T, và Nguyễn Thị Th, cụ thể như sau:

* **Áp dụng:** điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s (*thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải*) khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn D.

- **Xử phạt bị cáo: Lê Văn D 18 (mười tám) tháng tù về tội "Đánh bạc".** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 28/10/2021.

* **Áp dụng:** khoản 1 Điều 321; điểm s (*thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải*) khoản 1 và khoản 2 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 đối với các bị cáo H, T); (Điều 65 đối với bị cáo Th) của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo H, T, Th.

- **Xử phạt bị cáo: Chu Thị H 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc".** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 28/10/2021.

- **Xử phạt bị cáo: Phạm Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 28/10/2021.

- **Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Th 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc"** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được thi hành án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND quận Tây Hồ;
- Công an quận Tây Hồ;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Chi cục THADS quận Tây Hồ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ QUANG HUY

